

Số: 1520 /QĐ-UBND

Phủ lý, ngày 05 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính
và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/QH 12 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2008/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2008;

- Căn cứ Công văn số 872/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai;

- Căn cứ Công văn số 1138/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai;

- Căn cứ Công văn số 82/TCQLĐĐ-ĐKTK ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam;

- Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 395/TTr-STN&MT ngày 03 tháng 12 năm 2008) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 820/TTr-SKH ngày 05 tháng 12 năm 2008) về việc phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan tư vấn lập dự án: Trung tâm Khảo sát, Quy hoạch, Bản đồ.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Trần Đăng Trình.

5. Phạm vi thực hiện: Tỉnh Hà Nam.

6. Mục tiêu nhiệm vụ:

Đánh giá chi tiết hiện trạng tư liệu về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Nam, đảm bảo cơ sở để xác định khối lượng công việc hoàn chỉnh, chỉnh lý, cập nhật hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính đang quản lý; chuyển đổi hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính đang quản lý về hệ thống quản lý thống nhất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn năm 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015 cơ bản xây dựng hoàn chỉnh hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các loại đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn địa phương.

7. Nội dung và khối lượng công việc chính của dự án:

7.1. Điểm địa chính: 1.014 điểm

7.2. Số kilômet thủy chuẩn kỹ thuật: 744 km

7.3. Bản đồ địa chính cần đo đạc, lập mới:

- Tỷ lệ 1/500: 87,6 ha trên phạm vi 01 thị trấn

- Tỷ lệ 1/1000: 10.338,12 ha trên phạm vi : 44 xã

- Tỷ lệ 1/2000: 22.491,78 ha trên phạm vi 40 xã

- Tỷ lệ 1/5000 : 10.146,13 ha trên phạm vi 18 xã (*chỉ thành lập bản đồ địa chính cho đất lâm nghiệp*)

7.4. Bản đồ địa chính cần chỉnh lý bổ sung:

- Tỷ lệ 1/500 trên phạm vi 13 xã, phường, thị trấn.

- Tỷ lệ 1/1000 trên phạm vi 58 xã

- Tỷ lệ 1/2000 trên phạm vi 67 xã, thị trấn

7.5. Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần cấp mới, cấp đổi:

- Cấp mới: 13.053 giấy

- Cấp đổi: 1.108.311 giấy

7.6. Số hồ sơ địa chính cần lập mới: 189 bộ cho 63 xã

7.7. Số hồ sơ địa chính cần chỉnh lý: 159 bộ cho 53 xã, phường, thị trấn

7.8. Số hồ sơ địa chính cần số hóa: 71 bộ cho 71 xã, phường, thị trấn

7.9. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai:

- Dữ liệu liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính, chuyển hệ tọa độ: 116 xã, phường, thị trấn

- Dữ liệu liên quan đến đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính: 116 xã, phường, thị trấn.

8. Kinh phí thực hiện và nguồn vốn:

8.1. Kinh phí đầu tư : 120.323.146.000 đồng

(Một trăm hai mươi tỷ ba trăm hai ba triệu một trăm bốn sáu nghìn đồng)

8.2. Nguồn vốn:

- Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của Trung ương: 68.321.528.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ ba trăm hai một triệu năm trăm hai tám nghìn đồng).

- Ngân sách tỉnh Hà Nam được trích từ nguồn kinh phí các khoản thu từ đất: 52.001.618.000 đồng (Năm mươi hai tỷ không trăm linh một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

9. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2008 - 2015.

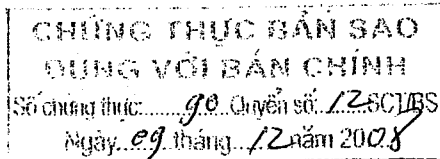
10. Hình thức và phương thức tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung trong dự án theo từng giai đoạn, trực tiếp quản lý điều hành thực hiện dự án theo các quy định hiện hành. Sở Tài chính chuẩn bị và phân bổ nguồn kinh phí theo kế hoạch từng giai đoạn (phần kinh phí địa phương) để thực hiện dự án

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /DZ,

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 2;
 - LĐVP (2), TCTM;
 - Lưu: VT, TN&MT.
- ML.D/12-2008/ĐĐ/QĐ/387.




KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lê Văn Tân



[Handwritten signature]